

Bản án số: 11/2023/HS-PT

Ngày: 10-02-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Phương.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tuấn Hưng và ông Nguyễn Nam Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Như Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Văn H1 và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. **Đỗ Văn H1**, sinh năm 1984; nơi sinh: Hưng Yên; hộ khẩu thường trú: Số 100 đường C, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (*Tại phiên tòa bị cáo khai nơi cư trú hiện tại: Số 45 C1, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên*); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H2, con bà Nguyễn Thị P (đã chết năm 2022); có vợ: Hứa Thị T1 (là bị cáo trong cùng vụ án), và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/6/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

1.2. **Hứa Thị T1**, sinh năm 1983; nơi sinh: Hưng Yên; hộ khẩu thường trú: Số 100 đường C, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Số 45 C1, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn V, con bà Bùi Thị X; có chồng: Đỗ Văn H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền sự, nhân thân: Không; Tiền án: Ngày 19/8/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm, xử phạt 05 tù giam về tội “Chứa mại dâm”; bị cáo đang được hoãn chấp hành án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2022, chuyển tạm giam

từ ngày 29/7/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo H1 và bị cáo T1:* Luật sư Đặng Văn Cường và Luật sư Trần Thị Thanh Lam, Văn phòng Luật sư Chính Pháp, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

**1.3.Vũ Mạnh Q**, sinh năm 1992; nơi sinh: Hưng Yên; Nơi cư trú: Khu phố N, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 06/12 (*Tại phiên tòa bị cáo khai: 8/12*); nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P1 và bà Vũ Thị P2; có vợ: Nguyễn Thị H3 (*tại phiên tòa bị cáo khai đã ly hôn*) và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/6/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

*2.Bị hại (không có kháng cáo):*

Bà Trần Thị C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 30/733 đường N, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Ngô Anh Tuấn, Công ty Luật TNHH ATN và cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*- Trong vụ án còn có 02 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp chỗ kinh doanh, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/7/2020 tại khu vực Quảng trường thuộc phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên bà Nguyễn Thị P, là mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Văn H1 và chị Lương Thị Thanh X xảy ra cãi chửi nhau, bà P đi sang khu vực kinh doanh của con trai và con dâu mình là Hứa Thị T1 để kể cho H1, T1 nghe về việc mình vừa cãi chửi nhau với chị X. Sau đó 3 người cùng đi sang phía quán nhà chị X để nói chuyện. Tại đây, giữa T1 và chị X xảy ra cãi chửi và xô đẩy nhau. Người nhà của chị X gồm bà Trần Thị C1, bà Trần Thị C và chị Lương Thị M đang bán hàng gần đó cùng đi đến quán bán hàng của chị X can ngăn. T1 hô "*Chúng bay đâu đánh chết mẹ chúng nó đi*". Thấy vậy, Phạm Văn Đ, Vũ Mạnh Q và Nguyễn Đức T cùng đi sang quán nước của chị X, Đ cầm theo một con dao chặt dừa, Q cầm theo chiếc điều cày, thấy vậy mọi người xung quanh can ngăn thì nhóm của T1 đi sang vỉa hè phía tượng đài Nguyễn Văn Linh.

Bà C đi về phía nhóm của vợ chồng H1, T1 nói "*Làm sao cãi nhau, làm sao chúng mày cầm dao, cầm điều đánh nhau? Chúng mày đánh được ai*". Sau đó, bà C rút điện thoại gọi báo công an phường Hiến Nam rồi quay sang phía Đ và Q nói "*Thế này đưa nào cầm dao, cầm dao để đánh chém giết ai?*". Đ chửi thề thì bà C chửi Đ "*Con thằng nghiện mày thích gì?*" Đ vút dao xuống đất, nói "*Này thì thích gì này*" rồi dùng tay phải đâm một phát vào mặt bà C và dùng chân đạp

vào bụng bà C. Đ chạy lại khu vực quán bán hàng của bà Nguyễn Thị Mai gần đó rút 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, ghế có 04 chân, loại không có lưng tựa cao khoảng 25-30cm rồi quăng về phía bà C.

Bà C bị Đ đâm thì loạng choạng rồi bị ngã lùi lại phía H1 và T1 đang đứng. H1 nhảy từ trên vỉa hè xuống vờ đỡ bà C, H1 kẹp trong lòng bàn tay phải chiếc chìa khóa (dạng chìa khóa xe tay ga), phần lưỡi chiếc chìa khóa nhô ra khỏi lòng bàn tay. H1 đâm phần lưỡi khóa một nhát trúng vào thái dương phải của bà C làm vùng thái dương phải của bà C chảy máu. Bà C hô to “*ĐM thằng H1 cuội đâm tao*”. H1 tiếp tục dùng cùi trỏ tay phải đánh vùng trán và dùng tay phải nhặt 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, ghế có 04 chân, loại không có lưng tựa cao khoảng 25-30cm vọt liên tiếp vào vùng đầu, vùng mặt của bà C làm chiếc ghế bị vỡ. T1 tiếp tục hô “*Đánh chết mẹ nó đi, tội vạ đâu tao chịu*”. T1, H1, Đ, Q, T lao vào dùng chân tay không đánh bà C. Khi được mọi người can ngăn thì cả nhóm dừng lại.

Hậu quả bà C bị thương tích chảy máu ở vùng thái dương phải và vùng môi bên trái, phải đưa đi bệnh viện chữa trị.

Sau khi xô xát, bà P nói với nhóm của H1 “*Cầm ghế vứt đi*” rồi cùng H1, T1, Q, Đ, T và Dương Văn C2 đi về nhà H1 tại số 100 C, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên. Tại đây, H1 dặn cả nhóm “*Mai công an gọi cứ bình tĩnh để anh lo, không khai gì cả*”. H1 kể với Đ “*Anh nhảy vào giả vờ đỡ rồi lừa dùng chìa khóa đâm bà C một phát*”, vừa nói H1 vừa gơ chìa khóa xe Lead lên để mô tả. Khoảng mấy ngày sau, tại nhà H1 có Đ và Q. H1 nói với Đ “*Em cứ nhận hết cho mọi người đi, em chưa đủ 16 tuổi thì không bị làm sao, mọi người cũng không làm sao. Mà có khai đâm thêm 6, 7 phát nữa thì cũng chẳng bị làm sao*”. Đến ngày 21/7/2020 H1 tiếp tục gọi điện, hẹn Hoàng Hữu T3 và Nguyễn Đức D là những người làm thuê cho cửa hàng nhà bà Mai đến nhà H1. Khi T3 và D tới nơi, H1 đọc nội dung và bảo T3 ghi vào điện thoại rồi H1 cầm lại điện thoại của T3 để chỉnh sửa với nội dung “*Tôi quay video này trong lúc hoàn toàn tỉnh táo. Không bị ép buộc. Tối ngày 20/7 tôi đang trong tình trạng rất say rượu, đầu óc không minh mẫn, không kiểm soát được việc làm và lời nói của mình. Không biết mình đã làm gì và nói gì*”. H1 bảo D và T3 học thuộc nội dung, dùng điện thoại quay lại video rồi gửi cho H1. Đồng thời, H1 dặn D và T3 “*Nếu công an hỏi thì bảo không biết, không nhớ gì*”.

Ngày 09/8/2020 bà Trần Thị C có đơn trình báo và yêu cầu xử lý đối với H1, T1 và nhân viên của H1 đã đánh gây thương tích cho bà C.

Bản kết luận giám định số 113/2020/TgT ngày 02/10/2020 của Trung tâm pháp y Hưng Yên kết luận đối với thương tích của bà C: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 50%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật tày cứng gây nên.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 9104/C09-TT1 ngày 11/01/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công An: Xác định bà Trần Thị C bị chấn thương sọ não, vết thương môi trên và niêm mạc môi trên bên trái, đã điều trị. Hiện tại để lại: sẹo vùng thái dương phải, sẹo môi trên bên trái và sẹo niêm mạc môi trên bên

trái; Khuyết xương sọ vùng thái dương phải kích thước 6x2,7mm; Thương tích tại vùng thái dương phải và môi trên bên trái của bà Trần Thị C do vật có diện tiếp xúc nhỏ gây ra; Chìa khóa xe mô tô là vật có đặc điểm của vật cứng, có diện tiếp xúc nhỏ; Chiếc chìa khóa xe mô tô gây được các thương tích vùng thái dương phải và môi trên bên trái của bà Trần Thị C.

Văn bản số 780/C09-TT1 ngày 22/4/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: Dùng tay không, tác động lực (hành động đâm) không gây được thương tích vùng môi trên bên trái của bà Trần Thị C.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Trần Thị C yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền là 300.000.000 đồng. Các bị cáo H1, T1 không đồng ý với việc bồi thường vì các bị cáo không gây thương tích cho bà C. Bị cáo Q trình bày hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo đang bị tạm giam nên chưa có tiền để bồi thường. Bị cáo Đ đồng ý với việc bồi thường nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện đang bị tạm giam nên xin được giảm tiền bồi thường và xin được bồi thường sau. Bị cáo T đồng ý bồi thường và gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bà C được 30.000.000 đồng, bà C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đỗ Văn H1, Hứa Thị T1 không thừa nhận hành vi đánh gây thương tích cho bà C. Bị cáo Vũ Mạnh Q không thừa nhận hành vi đánh gây thương tích cho bà C, nhưng cũng không nghĩ mình bị oan. Bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và phù hợp với vật chứng tương tự được thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận giám định và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản án sơ thẩm số 56/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H1, Hứa Thị T1, Phạm Văn Đ, Vũ Mạnh Q, Nguyễn Đức T phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam, ngày 02/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 56 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hứa Thị T1 06 (Sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 (Năm) năm tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 65/2019/HS-PT ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Hứa Thị T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2022 (được trừ đi thời gian bị cáo tạm giam từ ngày 15/9/2018 đến ngày 09/11/2018 theo bản án hình sự phúc thẩm số 65/2019/HS-PT ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Q 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam, ngày 02/6/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, vấn đề trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 05 đến 07/10/2022, các bị cáo Đỗ Văn H1 và Hứa Thị T1 kháng cáo kêu oan; bị cáo Vũ Mạnh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Đỗ Văn H1 và Hứa Thị T1 thay đổi kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xuất trình tình tiết mới đó là tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Vũ Mạnh Q giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được 10.000.000 đồng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đỗ Văn H1, Hứa Thị T1 và Vũ Mạnh Q về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo, chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt và xử phạt bị cáo H1 và T1, mỗi bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Q từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H1, Hứa Thị T1 và Vũ Mạnh Q trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/7/2020, tại khu vực Quảng trường thuộc phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Đỗ Văn H1 có hành vi dùng 01 chiếc chìa khóa, dạng chìa khóa xe máy, 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, loại 04 chân không có tựa lưng, cao khoảng 25-30cm và dùng chân tay không đánh gây thương tích cho bà Trần Thị C; Hứa Thị T1 có hành vi hô hào, kích động và cùng Phạm Văn Đ, Vũ Mạnh Q, Nguyễn Đức T dùng tay, chân đánh bà Trần Thị C. Hậu quả làm bà C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 50%.

Bởi hành vi nêu trên, các bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H1, Hứa Thị T1 và Vũ Mạnh Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; vị trí vai trò, nhân thân của các bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3.1] Đối với bị cáo Hứa Thị T1: Bị cáo có vai trò chính, là người đầu tiên có hành vi xô xát với nhóm người nhà bị hại, thực hiện hành vi hô hào và cùng các bị cáo khác trực tiếp tham gia gây thương tích cho bị hại, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Do bị cáo đã có án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo hiện có hai con chưa thành niên để giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo đang trong thời gian hoãn chấp hành hình phạt của Bản án số 65/2019/HS-PT ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, do đó cần phải tổng hợp bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Đỗ Văn H1: Bị cáo là người thực hành tích cực, trực tiếp gây thương tích phần lớn cho bị hại, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình và giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Sau khi phạm tội, bị cáo có hành vi chỉ đạo các bị cáo khác về cách thức đối phó với cơ quan chức năng nhằm che giấu tội phạm, đây là hành động xảo quyệt, gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra vụ án, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có bố đẻ là người già yếu đang điều

trị tại Bệnh viện Tâm thần kinh, có hai con chưa thành niên để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H1 và T1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đó là: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm mức hình phạt, đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[3.3] Đối với bị cáo Vũ Mạnh Q: Bị cáo là người thực hành, giữ vai trò thứ yếu, mức độ thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại không đáng kể, bị cáo có nhân thân tốt, tuy nhiên bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường và khắc phục hậu quả đầy đủ, số tiền đã bồi thường là 10 triệu đồng trong tổng số tiền phải bồi thường là 30 triệu đồng, do đó bị cáo chỉ được giảm nhẹ hình phạt ở một mức độ nhất định so với các bị cáo khác và cần tiếp tục phải cách ly bị cáo để đảm bảo tính công bằng đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo giao nộp tài liệu chứng minh việc bị cáo có tham gia dân quân tự vệ tại địa phương, đóng góp công sức trong việc phòng chống đại dịch Covid19 năm 2020 và bảo vệ an ninh trật tự tại sự kiện Hội hoa xuân năm 2021, tại phiên tòa, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H1, Hứa Thị T1 và Vũ Mạnh Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 04 (bốn) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam, ngày 02/6/2022.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Thị T1 04 (bốn) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 65/2019/HS-PT ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Hứa Thị T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2022. Được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/9/2018 đến ngày 09/11/2018 theo Bản án hình sự phúc thẩm số 65/2019/HS-PT nêu trên.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tính từ ngày tạm giam, ngày 02/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H1 và T1 đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại; bị cáo Q đã bồi thường được 10.000.000 đồng cho bị hại, còn phải tiếp tục bồi thường phần còn lại theo quyết định của Bản án sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
3. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn H1, Hứa Thị T1 và Vũ Mạnh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Vụ GDKT - TAND Tối cao;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKS, TAND Tp Hưng Yên (2b);
- Chi cục THADS Tp Hưng Yên;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Duy Phương**



